

Số: /LNKL-CSPC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v xử lý kiến nghị, đề xuất của địa phương
khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đã có Thông báo số 08-TB/BCĐTW về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo. Theo đó, giao Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ trả lời, công khai ý kiến chính thức về các nội dung kiến nghị, phản ánh mà các bộ, ngành nhất trí là không phải khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có kiến nghị, phản ánh được biết.

Kết quả rà soát các phản ánh, kiến nghị của địa phương do Bộ Tư pháp chuyển đến, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi có 04 kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có ý kiến trả lời 04 kiến nghị tại Phụ lục kèm theo.

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm gửi Quý Sở để biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Sở NNMT tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, CSPC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Thị Thanh Hằng

Phụ lục

GIẢI ĐÁP NỘI DUNG PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số: /LNKL-CSPC ngày tháng năm 2025 của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
1	- Tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp - Tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: “...quyết định thu hồi rừng theo Mẫu 26 hoặc Mẫu số 27 Phụ lục II kèm theo nghị định này”	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	- Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP đã phân định thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: <i>“4. Thu hồi rừng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, khoản 3 Điều 23, điểm d khoản 2 Điều 102 Luật Lâm nghiệp; các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 43 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.</i> <i>Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.”.</i> - Nội dung này đã được đồng bộ với pháp luật đất đai, quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể: <i>“4. Trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 82 Luật Đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư,</i>

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
			<i>tổ chức được giao rừng không thu tiền và phải thu hồi rừng thì thực hiện thu hồi đất đồng thời với thu hồi rừng, theo quy định sau:</i> <i>a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản là căn cứ thu hồi rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi đất đồng thời với thu hồi rừng theo Mẫu số 01d tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;</i> <i>b) Trách nhiệm của người có đất thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về lâm nghiệp.”.</i> Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi đất đồng thời với thu hồi rừng theo Mẫu số 01d tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.
2	- Tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Tại khoản 5 Điều 14 quy định về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng “Thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất”. Đề nghị hướng dẫn bổ sung “thống nhất, đồng bộ” đối với nội dung thu hồi rừng.	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	Hiện nay, các thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng, CMDSDR, thu hồi rừng với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đã được quy định thống nhất, đồng bộ với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Về nội dung thu hồi rừng: Hiện nay, Chính phủ đã phân định thẩm quyền thu hồi đất, thu hồi rừng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai đã phân quyền, phân cấp

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
			thảm quyền thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi rừng (bao gồm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện. Trình tự, thủ tục về thu hồi rừng đã được lồng ghép với trình tự, thủ tục với thu hồi đất, được quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Do vậy, chỉ còn 01 thủ tục hành chính thu hồi rừng đồng thời với thu hồi đất, thống nhất đồng bộ về hệ thống biểu mẫu được quy định tại Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	- Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã; - Mẫu sổ theo dõi nuôi động vật hoang dã quy định tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP có kết cấu phức tạp nên người nuôi (đa số là nông dân) không hiểu và thường mắc lỗi khi cập nhật. Chưa có quy định cụ thể về điều kiện nuôi nhốt, tiêu chuẩn chuồng, trại,...gây khó khăn trong việc hướng dẫn người dân thực hiện để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình nuôi động vật hoang dã. Chưa có quy định cụ thể về điều kiện nuôi nhốt, tiêu chuẩn chuồng, trại,...gây khó khăn trong việc hướng dẫn người dân thực hiện để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn trong	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nội dung quy định tại Điều 20 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Cụ thể: - Đã đơn giản Sổ theo dõi nuôi, trồng đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính cấp mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng. - Đối với tiêu chuẩn chuồng trại: Hiện nay đã ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật chuồng nuôi cá sấu và các loài linh trưởng. Đối

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
	quá trình nuôi động vật hoang dã. Khoản 5 điều 17 Nghị định số 06/2019/NĐ-CP chưa có quy định về việc thu hồi mã số cơ sở nuôi, trồng trong trường hợp tại cơ sở nuôi, trồng không còn tồn tại các loài đã được cấp mã số. Nghị định số 06/2019/NĐ-CP chưa có quy định việc cấp mã số cơ sở trồng của tổ chức, cá nhân trong trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện thuê đất đã trồng thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và mua thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm (còn tồn tại trên đất). Điều này gây khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp mã số cơ sở của tổ chức, cá nhân trong trường hợp này.		với các loài khác, tại Điều 25 đã quy định rõ cơ quan cấp mã số xem xét quyết định hoặc tham vấn Cơ quan khoa học CITES trong quá trình xử lý hồ sơ cấp mã số. Trong thời gian tới, sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật chuồng nuôi đối với một số loài thường gặp trong gây nuôi hiện nay. - Đối với trường hợp cơ sở không còn tồn tại các loài đã được cấp mã số, cơ quan cấp mã số hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hủy mã số (cơ sở tự đề nghị hủy) theo quy định tại khoản 6 Điều 26. - Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện thuê đất đã trồng thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và mua thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm (còn tồn tại trên đất) được xem xét cấp mã số nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 25 (đảm bảo nguồn giống hợp pháp theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT). Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 37 quy định: “Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện việc cấp mã số cơ sở trồng hoặc giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học cho tổ chức, cá nhân đã trồng thực vật nguy cấp, quý, hiếm, thực vật thuộc các Phụ lục Công ước CITES nhưng chưa được cấp mã số hoặc giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.”. Do vậy, đề nghị cơ quan cấp mã số rà soát các cơ sở đã trồng thực vật trên địa bàn nhưng chưa được cấp mã số để thực hiện cấp mã số theo quy định nêu trên.
4	- Nghị định 84/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán	Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nội dung quy định tại Điều 20 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý; Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo; Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Nội dung trả lời
	quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; - Theo quy định tại Nghị định 84/2021/NĐ-CP, loài Sâm Ngọc linh (tự nhiên) thuộc danh mục loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (nhóm IA) (chịu sự kiểm tra, giám sát của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam và Cơ quan quản lý nhà nước về Lâm nghiệp, về môi trường cấp tỉnh). Như vậy, không có quy định việc quản lý đối với các cơ sở gây trồng loài Sâm Ngọc linh; tuy nhiên lại quy định quản lý đối với các cơ sở trồng loài Lan Kim tuyến, Đẳng sâm,...Điều này, gây bất cập trong công tác quản lý các cơ sở trồng các loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm vì hiện nay trên địa bàn tỉnh việc gây trồng đối với các loài Sâm Ngọc linh, Lan Kim tuyến, Đẳng sâm,... đang rất phổ biến góp phần rất lớn vào phát triển kinh tế cho người dân. Thực tế trên địa bàn tỉnh, hầu hết các cơ sở trồng Sâm Ngọc linh, Lan kim tuyến và Đẳng sâm không có hồ sơ nguồn giống hợp pháp theo quy định; trong khi các loài thuộc nhóm IA lại nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại nên không đảm bảo nguồn giống ban đầu hợp pháp theo quy định;		quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp cụ thể: - Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Thông tư số 27 đã quy định: Sâm việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i>) từ rừng tự nhiên thuộc Nhóm I, từ trồng cây nhân tạo thuộc Nhóm II. - Tại khoản 3 Điều 37 quy định chuyển tiếp như sau: “Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện việc cấp mã số cơ sở trồng hoặc giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học cho tổ chức, cá nhân đã trồng thực vật nguy cấp, quý, hiếm, thực vật thuộc các Phụ lục Công ước CITES nhưng chưa được cấp mã số hoặc giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.”. Do vậy, đề nghị cơ quan cấp mã số rà soát các cơ sở đã trồng thực vật trên địa bàn nhưng chưa được cấp mã số để thực hiện cấp mã số theo quy định nêu trên.